

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN  
P  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2020/HSST-QĐ

P, ngày 02 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
TRẢ HỒ SƠ ĐIỀU TRA BỔ SUNG**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Vân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Mút.

2. Ông Trần Thanh Hùng.

Căn cứ Điều 280 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ kết quả việc xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa;

Xét thấy: Thiếu chứng cứ dùng để chứng minh một trong những vấn đề quy định tại Điều 85 của Bộ luật Tố tụng hình sự mà không thể bổ sung tại phiên tòa được; Có căn cứ cho rằng còn có đồng phạm khác hoặc có người khác thực hiện hành vi mà Bộ luật hình sự quy định là tội phạm liên quan đến vụ án nhưng chưa được khởi tố vụ án, khởi tố bị can; Việc điều tra vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng.

**QUYẾT ĐỊNH**

Trả hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/. Nguyễn Quang T, sinh ngày 05 tháng 9 năm 2002;

Nơi sinh: huyện P, tỉnh Bến Tre.

Nơi cư trú: ấp TT A, xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Nghề nghiệp: không.

Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bến Tre.

Truy tố về “Cố ý gây thương tích”

Theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự).

2/ Nguyễn Văn T, sinh ngày 26 tháng 8 năm 2002.

Nơi sinh: huyện P, tỉnh Bến Tre.

Nơi cư trú: ấp ĐT, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Nghề nghiệp: làm ruộng.

Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bến Tre.

Truy tố về “Cố ý gây thương tích”

Theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự).

3/ Võ Duy P, sinh ngày 15 tháng 8 năm 2002.

Nơi sinh: huyện P, tỉnh Bến Tre.

Nơi cư trú: ấp GHA, xã GT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Nghề nghiệp: làm ruộng.

Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bến Tre.

Truy tố về “Cố ý gây thương tích”.

Theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự).

Cho Viện kiểm sát nhân dân huyện P.

Để điều tra bổ sung những vấn đề sau đây:

1. Khi đang chơi game thì P gọi điện T1 cho T hẹn ra cửa hàng Đồng Khánh, T cùng với KV và T2 cùng đi, sau khi nghe P kể lại thì T2 hỏi có đi xuống dưới không. Khi đó T, KV, P, T2, T và K có ý kiến gì?.

2. Ai trở lại tiệm game gọi những người còn lại. Khi T vào nhà P lấy con dao tự chế thì T2 và KV ở đâu. Tại tiệm game, T2 hay KV nói những gì với những người còn lại.

3. Trong quá trình điều tra T, P, T và những người làm chứng khai:

+ T khai “T1 điện T1 cho ai đó trong nhóm của L còn KV thì nói “dưới Khâu Băng đã chuẩn bị hàng” và “nghe T1 nói N mới điện T1 nói thẳng N đang ở dưới cầu nên xuống nhằm mục đích đánh L”.

+ P khai: có người điện T1 cho T1, sau khi nghe điện T1 thì T1 nói “đi xuống dưới không”. Do nghe T1 và T nói L hẹn ra cầu đánh nhau nên mới đi. Tại bút lục 201 P khai: Nghe T1 nói thẳng Khâu Băng hẹn xuống đánh nhau.

+ T khai: Do L đòi đâm K nên T kêu cả nhóm đi kiếm L thì tất cả cùng đi, T đến tiệm nét nói lớn tụi bây đi với tao xuống Khâu Băng tìm thằng L, nó hẹn ra cầu đánh nhau nên cả nhóm cùng đi. Có nghe nói nhóm của L có chuẩn bị hàng nhưng không rõ ai nói, sau khi nghe điện T1 xong thì T2 hỏi “có đi xuống dưới không”. Do đi chung nên khi thấy T chém L, K đánh L nên tham gia đánh luôn.

+ Tại Bút lục 225 KV khai: Khi K và P nói đi xuống cầu Khâu Băng kiếm L, đi đánh lộn thì chúng tôi đi chứ không có phân công, bàn bạc gì.

+ Tại Bút lục 228 L2 khai: khoảng 05 phút sau thằng T1 chạy xe từ hướng ngã ba Mũi Tàu lên và nói với chúng tôi là “tụi tôi vừa điện T1 hẹn xuống cầu Khâu Băng để đánh nhau với mấy thằng kia”

+ Theo biên bản ghi lời khai ngày 24/12/2018 T2 khai: T1 điện T1 hỏi L tại sao đòi đâm K và nói sẽ xuống dưới để hỏi rõ cHuyện thì L nói “để cho tụi nó xuống tao chém chết mẹ, rồi L hẹn ra cầu Khâu Băng”.

+Trong quá trình điều tra L2 khai: T1 nói tụi nó vừa điện T1 xuống cầu Khâu Băng đánh nhau, chúng tôi bàn với nhau xuống đánh thằng kia, có nhìn thấy T giấu hung khí trong người nhưng không biết gì, lấy ở đâu.

+ K khai: T1 nói xuống cầu Khâu Băng đấu, T2 kêu đi. Khi nhìn thấy L, T kêu “Nó kia”, trong nhóm có người nói xuống cầu Khâu Băng tìm L thì cả nhóm đồng ý đi, nảy sinh ý định khi nhìn thấy L cầm hung khí.

+ Theo biên bản ghi lời khai ngày 24/12/2018 N khai: khoảng 23 giờ có một số điện T1 lạ gọi điện cho tôi nói là L bị chém ở cầu Khâu Băng rồi kêu tôi qua để phụ đưa đi cấp cứu. H khai: tôi không chứng kiến việc đánh nhau nhưng trên đường tôi đi từ phía nhà thờ đến cầu Khâu Băng chơi thì tôi thấy phía đầu cầu có đông người tụ tập nên tôi cùng Nguyễn Duy L chạy qua thì nhìn thấy rõ L bị chém bên lề đường. Ôn khai: lúc đó hơn 22 giờ ngày 22/12/2018 tôi và L đang đứng nói cHuyện dưới phía chân cầu. Sau đó L đi đến phía giữa cầu thì bị nhóm đối tượng xông và đánh L, tôi vào can nhưng không được.

- Tại phiên tòa T, P, T khai: nghe trong nhóm có người hỏi đi xuống dưới xuống không? nên cả nhóm thống nhất đi chứ không có phân công bàn bạc gì, mục đích xuống tìm L là hỏi vì sao L đòi đâm K hoặc để hòa giải, có cầm theo hung khí nhưng chỉ để phòng thân.

- Tại phiên tòa T1 khai: N điện T1 cho T3 nói gì đó T1 không biết. T3 khai: N điện T1 nói muốn chơi thì xuống chơi, T2 kêu N dẫn xuống cầu Khâu Băng, khi đến gần cầu Khâu Băng thì N chở T1 về, một lúc sau N điện T1 nhờ chở L đi cấp cứu.

Như vậy, lời khai của các bị cáo, người làm chứng trong quá trình điều tra có sự mâu thuẫn với nhau nhưng chưa được làm rõ.

Do đó, cần làm rõ trong nhóm của T ai là người điện T1 cho nhóm của L, nhóm của L nói gì. Khi nhóm của T tụ tập ở Cửa hàng Đồng Khánh ai là người khởi xướng xuống Khâu Băng tìm L, nhóm của T tiếp nhận ý chí và thống nhất như thế nào khi đi tìm L, hành vi, động cơ, mục đích nhóm của T đi tìm L để làm gì?. Trước khi đi nhóm của T có phân công, bàn bạc chuẩn bị hung khí như thế nào khi đi tìm L không?.

4. Hồ sơ chưa thể hiện rõ nhóm của L có bao nhiêu người, ai là người điện T1 cho nhóm của T. Mục đích của N bảo H và L đi lấy hung khí để làm gì, mục đích của L đồng ý đi cùng với H lấy hung khí để làm gì?. N có nói cho L biết nhóm của T xuống Khâu Băng tìm L không?.

5. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Quang T khai T không nói “Thằng N L ở Khâu Băng kiếm cHuyện, giờ đến Khâu Băng đánh nó” nhưng Cáo trạng có nêu tình tiết “T nói lớn, Thằng N L ở Khâu Băng kiếm cHuyện, giờ đến Khâu Băng đánh nó”. Làm rõ tình tiết này T có nói không, nếu T có nói thì nhóm của T có những ai nghe?.

6. Khi đến cầu Khâu Băng trên cầu có những ai, nhóm của T ai là người hỏi tìm L, khi thấy H chở L qua mặt nhóm của T ai là kêu “Nó kia”.

7. Khi T và đồng bọn gây thương tích cho L thì những người trên cầu ở đâu, có ngăn cản T không?. Trong quá trình điều tra, T khai: khi T chém L lần đầu, L bỏ chạy, T đuổi theo thì có người ôm T lại, T vùng vẫy đuổi theo và tiếp tục gây thương tích cho L. Tuy nhiên tại phiên tòa T khai: Khi T dùng dao gây thương tích cho L lần thứ 1, L bỏ chạy T đuổi theo thì có người ngăn cản, T vùng vẫy đuổi theo thì nhìn thấy P, K và T đang vây quanh một người đang nằm trên mặt cầu nên dùng dao gây thương tích cho người đó mà không biết đó là L, khi nghe la “chết, chết” nên dừng lại, cả nhóm lên xe về thì T nghe nói lại người mà T gây thương tích 02 lần là L. Do đó, cần làm rõ khi T chém L lần thứ 2 thì T có biết đó là L không, mục đích T chém L lần thứ 2?. Nếu không nhìn thấy P, K và T vây đánh L thì T có gây thương tích lần thứ 2 cho L không?

8. Trong quá trình điều tra, T khai: khi T nhìn thấy L cầm cây vũ và 01 ông tiếp đi lên giữa cầu, về hướng của mình, T dùng dao gây thương tích cho L. Tại phiên tòa T khai: nhìn thấy L cầm một vật gì nghi là cán dao để trong cái túi nên T hỏi “mày cầm cái gì vậy”, L không trả lời, nghi L sẽ gây thương tích cho T nên T gây thương tích cho L.

Cần làm rõ, khi nhìn thấy L đi lên giữa cầu thì giữa T với L có lời nói, hành động gì với nhau không, nguyên N T dùng dao chém vào vùng mặt của L?

9. Cần điều tra làm rõ mục đích, hành vi, vai trò của KV, T1, T2, Phục, T3 để xem xét có vai trò đồng phạm không? Đặc biệt làm rõ hành vi nêu trên của các bị cáo và KV, T1, T2, Phục, T3 có hành vi có tính chất côn đồ không. Hành vi của T có thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm e khoản 1 Điều 52 không?. Bởi vì:

- Theo biên bản ghi lời khai ngày 24/12/2018 KV khai: Khi K và P nói đi xuống cầu Khâu Bạng kiểm L, đi đánh lộn thì chúng tôi đi chứ không có phân công, bàn bạc gì. Khi đến cầu Khâu Bạng thì có người hỏi “thằng N đâu rồi”, L trả lời “không biết”, T hỏi “làm gì bạn tôi xuống đây chơi mà thằng N đòi đâm K”, có đánh N một cái trúng lưng của N, khi T rượt N từ dốc cầu bên kia.

- Tại Bút lục 277 Phục khai: Khoảng 22 giờ T rủ xuống Khâu Bạng nhậu. Khi đến ngã ba Mũi Tàu thì T dừng xe lại và nói đi đánh nhau chứ không có đi nhậu thì tôi cũng đồng ý. Khi đến cầu Khâu Bạng L lao vào đánh T, T té xuống và dùng vật gì đó chơi L, tôi dùng vỏ chai nước ngọt chơi L nhưng không trúng.

10. Hồ sơ chưa điều tra làm rõ ông tiếp sắt mà Lữ Trung K dùng để đánh Võ Thành L có thu giữ được không?

- Theo Giấy ra viện ngày 28/12/2018 của Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu chẩn đoán Võ Thành L lúc ra viện có: Vết thương hở cổ tay và bàn tay; vết thương hở của mũi; Tổn thương cơ duỗi và gân ngón tay khác tại tâm cổ tay và bàn tay; Vết thương trán (**không có vết thương vai, không ghi rõ thương tích của bàn tay nào**).

- Theo giấy chứng nhận thương tích ngày 06/3/2019 của Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu xác định tình trạng thương tích lúc vào viện của Võ Thanh L: Vết thương vai (P) 03cm rách da nông; Vết thương mặt sau cẳng tay (T) 05cm đứt gân cơ duỗi các ngón 1,2,3,4,5; Vết thương mặt trong cổ tay (T) vòng cung từ mặt lưng đến mặt lòng mô út đứt gân duỗi ngón 5, gân duỗi cổ tay trụ, một phần xương tháp, dây chằng khớp cổ tay, đứt cơ mô út; Vết thương phần mềm mũi 06x02cm, lộ cân cơ, đứt một phần sụn cánh mũi (**không có vết thương trán**).

Ngày 04/4/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện P trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre giám định tỷ lệ tổn thương trên cơ thể của Võ Thành L theo giấy chứng nhận thương tích ngày 06/3/2019 của Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu (**không có vết thương trán**). Ngày 12/6/2019 Trung tâm Pháp Y- Sở Y tế tỉnh Bến Tre kết luận giám định pháp y về thương tích của Võ Thành L "...vết thương mặt sau cổ tay trái, vết thương chéo vùng trán trên mày trái dài khoảng 05cm x 03cm đã lành sẹo, kích thước 04cm x 0,3 có ảnh hưởng đến thẩm mỹ: 15%..."

11. Như vậy, việc xác định thương tích của Võ Thành L có mâu thuẫn, cần làm rõ thương tích của L bao gồm những thương tích nào, lý do Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu có 03 giấy chứng nhận thương tích khác nhau, vết thương ở cổ tay trái của bị hại Võ Thành L là vết thương ở mặt trong hay mặt sau cổ tay trái?

12. Hồ sơ chưa làm rõ thiệt hại của bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại. (yêu cầu bà Thủy và L cung cấp các giấy tờ, tài liệu, chứng cứ để chứng minh thiệt hại của bị hại và bà Thủy, cụ thể: hợp đồng lao động của bà Thủy và L, chỉ định của bác sĩ về việc bồi dưỡng cho L, chứng cứ về tổn thất tinh thần...)

13. Làm rõ bị hại là Võ Thành L hay là Võ Thành L.

14. Việc lấy lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, hỏi cung bị can Cơ quan điều tra chưa thực hiện đúng một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thủ tục tố tụng đối với người tham gia tố tụng là người dưới 18 tuổi và Thông tư số: 06/2018/VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐT BXH ngày 21 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Tối cao- Tòa án nhân dân Tối cao- Bộ Công an- Bộ Tư pháp- Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, cụ thể:

- Đối với Nguyễn Quang T: Ngày 10/7/2019 T bị khởi tố bị can nhưng khi hỏi cung bị can không thông báo cho người đại diện hợp pháp bị can và người bào chữa của bị can theo quy định.

- Khi thực nghiệm điều tra Nguyễn Văn T, Võ Duy P và Lữ Trung K là người dưới 18 tuổi nhưng không có người đại diện hợp pháp tham dự, người bào chữa cho Nguyễn Quang T không tham dự.

- Xác định người đại diện hợp pháp của những người tham gia tố tụng không đúng, cụ thể: Đối với K có cha là Lữ Văn T và mẹ là Trương Thị H nhưng tại Biên bản ghi lời khai ngày 18/12/2019, 28/4/2020 bà H không tham gia, không có người bào chữa (để anh họ là người giám hộ, Phó Bí thư đoàn là người giám hộ).

- Quá trình ghi lời khai chưa làm rõ ngày tháng năm sinh của những người tham tố tụng là người dưới 18 tuổi, chưa làm rõ cha mẹ là ai để xác định họ là người đại diện hợp pháp theo quy định, cụ thể:

- + Đối với L2: tại Biên bản ghi lời khai ngày 24/12/2018, 26/4/2019 đề Bí Phó Bí thư đoàn là người giám hộ.

- + Đối với T: biên bản ghi lời khai ngày 24/5/2019 không có người đại diện hợp pháp tham dự, biên bản ghi lời khai ngày 12/4/2020, 19/02/2020, 06/3/2020 đề ông Phạm Văn R là người hàng xóm là người giám hộ, ông L là ông ngoại người giám hộ, biên bản hỏi cung bị can ngày 22/4/2020 không có người đại diện hợp pháp hoặc người bào chữa tham dự.

- + Đối với P, O: biên bản ghi lời khai ngày 24/12/2018 không có người đại diện hợp pháp tham dự.

+ Đối với H: biên bản ghi lời khai ngày 24/12/2018 có ghi người giám hộ là bà Đoàn Thị Trúc L nhưng không nêu bà Ly là ai, có mối quan hệ như thế nào với H.

15. Việc giao các thông báo về kết luận giám định và kết luận điều tra cho những người tham gia tố tụng chưa đúng theo quy định.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện P (kèm theo hồ sơ vụ án);
- Hồ sơ vụ án.
- Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Vân**